



CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Số: 278 / BCTN-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
32**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN 32
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí
Minh, L=170 Quang
Trung, Phường 10, Quận
Gò Vấp, Thành Phố Hồ
Chí Minh, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN 32,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:0300517896,
E=manhtck49@gmail.com
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.04.01
09:58:21+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.4.0

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 32
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ tám ngày 17 tháng 9 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam.
- Số điện thoại : (84-28) 38940416
- Số fax : (84-28) 38940279
- Website: www.32jsc.com
- Thông tin cổ phiếu

Mã chứng khoán: A32

Sàn niêm yết: UPCOM

Ngày bắt đầu niêm yết: 23/10/2018

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 32 hiện nay tiền thân là Công ty 32 – Bộ Quốc Phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1980 đến nay:

Xí nghiệp X32, nay là Công ty cổ phần 32 được tách ra từ nhà máy X28 theo quyết định số 83/QĐ-H16 ngày 22/04/1980 của Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật.

Xí nghiệp X32 chuyển thành Công ty giày may 32 trực thuộc Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật theo quyết định số 85A/QĐ-QP ngày 22/02/1992 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 08/12/1997, Công ty giày may 32 đổi tên thành Công ty 32 theo quyết định 1718/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 01/05/2005, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 1357/QĐ-QP về việc cổ phần hóa Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật.

Ngày 03/10/2007, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 2799/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần 32.

Ngày 21/8/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 5655/UBCK-GSĐC về việc chấp nhận Công ty Cổ phần 32 trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 15/10/2018, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần 32 và thông báo số 1242/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu Công ty cổ phần 32 vào giao dịch trên thị trường Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất giày da, sandal nam nữ các loại; giày vải dán hấp xuất khẩu; giày vải bảo hộ lao động; dép rọ.

+ Sản xuất hàng tạp trang các loại: dây lưng, mũ bảo hiểm, mũ kê pi, mũ mềm, va li, túi cặp, phù hiệu, cấp hiệu

+ Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất, gia công thiết bị phụ tùng ngành may-da giày-nhựa.

+ Kinh doanh bất động sản

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường trong nước, thị trường nước ngoài: EU, UK, Argentina, Châu Á, USA, Canada.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;

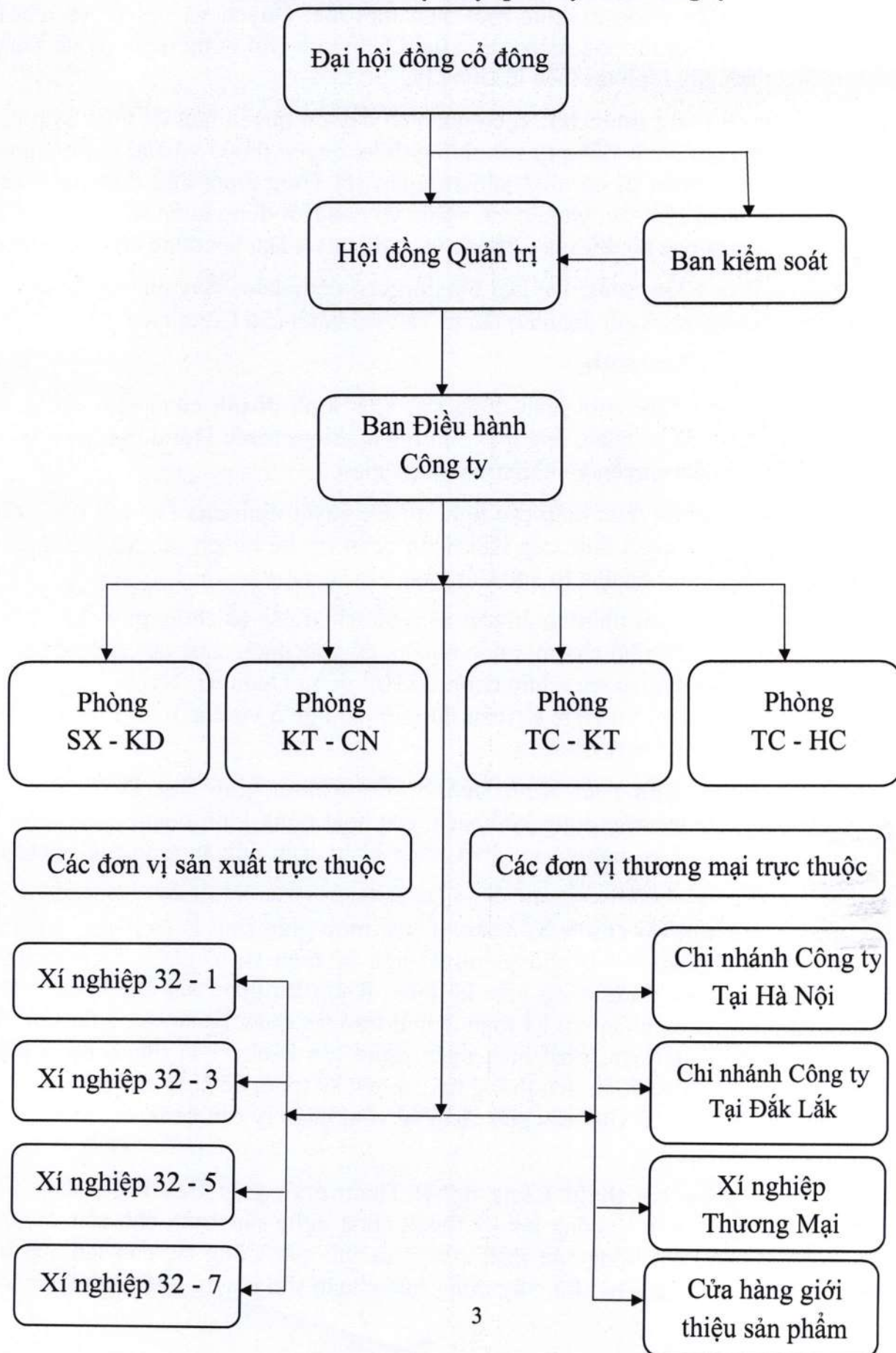
- Hội đồng quản trị;

- Ban Kiểm soát;

- Ban Điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty





Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự; Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Điều hành

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác & tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

Phòng Sản xuất Kinh Doanh: Tham mưu giúp Ban Điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, công tác vật tư, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp Ban Điều hành trong các lĩnh vực: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động Công ty.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ: Tham mưu giúp Ban Điều hành trong các lĩnh vực: Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các vấn đề sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất

lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao động. Đào tạo, sát hạch tay nghề công nhân. Các vấn đề liên quan tới sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu giúp Ban Điều hành trong các lĩnh vực: Lao động - tiền lương - chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ - pháp chế. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, huấn luyện quân sự. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các chi nhánh các xí nghiệp thành viên thực hiện.

Đơn vị sản xuất trực thuộc

Xí nghiệp 32-1: Sản xuất giày da và một số sản phẩm khác theo nhu cầu đặt hàng của Quốc phòng - An ninh; các sản phẩm bảo hộ lao động và các sản phẩm thời trang khác cho nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-3: Sản xuất, gia công túi xách, ba lô, cặp, mũ kê pi, áo mưa, dây lưng sản phẩm may mặc và các mặt hàng tạp trang phục vụ Quốc phòng - An ninh, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-5: Sản xuất giày vải dán hấp và giày thể thao thời trang.

Xí nghiệp 32-7: Sản xuất giày da, giày vải theo công nghệ ép đúc, sản xuất các loại đế cao su, PU, TPR, dép nhựa, mũ dã chiến, mũ bảo hiểm...

Đơn vị thương mại trực thuộc

Xí nghiệp thương mại: Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trên thị trường nội địa; kinh doanh các mặt hàng khác để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Cửa hàng giới thiệu sản phẩm: Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh Công ty tại Hà Nội: Đại diện cho Công ty tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh Công ty tại Đắc Lắc: Đại diện cho Công ty tại Đắc Lắc và khu vực Tây Nguyên. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của Công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hậu cần cho quân đội, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kết hợp quốc phòng, duy trì công tác sắp xếp lại tổ chức, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

- Tiến hành đánh giá lại các chương trình sản xuất hiện tại và điều chỉnh chiến lược đầu tư, sắp xếp lại các hoạt động sản xuất sao cho phù hợp với “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030”. Bên cạnh đó, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030.

- Tận dụng tối đa các nguồn lực, cơ sở hạ tầng và máy móc hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời hướng tới các hoạt động sản xuất bền vững và hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư vào máy móc thiết bị và khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, đặc biệt là các sản phẩm mũi nhọn. Đồng thời phát triển công nghiệp phụ trợ để tự chủ trong sản xuất và phòng chống hàng giả, hàng nhái.

- Chăm sóc đời sống người lao động với chính sách tiền lương, thưởng hợp lý và môi trường làm việc thuận lợi để giữ chân và ổn định đội ngũ lao động, đảm bảo sự phát triển ổn định trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Các rủi ro

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến nhanh và khó dự báo, tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định; các cuộc xung đột quân sự (Nga-Ukraine, khu vực Trung Đông,...) kéo theo nhiều bất ổn, phức tạp; lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, chi tiêu của người tiêu dùng bị cắt giảm dẫn đến nhu cầu đặt hàng các sản phẩm giày, may của các đối tác thương mại có dấu hiệu chững lại đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất-kinh doanh và xuất- nhập khẩu vật tư hàng hóa của Công ty.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, nạn hàng nhái, hàng giả vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến thương hiệu, uy tín của Công ty, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

- Xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn, kết hợp với việc giá cả sinh hoạt tại TP. Hồ Chí Minh tăng cao, đã ảnh hưởng đến đời sống thực tế của người lao động. Điều này gây khó khăn cho việc tuyển dụng và duy trì lực lượng lao động ổn định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên.

- Thương hiệu hàng hóa và uy tín của Công ty ngày càng được củng cố và phát triển trên thị trường trong nước và xuất khẩu tạo thuận lợi cho việc tiêu thụ hàng kinh tế nội địa và tìm kiếm phát triển các thị trường mới.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động được thực hiện tận tình, chu đáo, kịp thời nhất là việc cân đối tiền lương, thu nhập cho người lao động trong những tháng ít hàng tạo sự yên tâm gắn bó với Công ty của cán bộ, người lao động.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm được thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2025	TH2025/TH2024
Doanh thu	749.103	790.850	800.370	101,20%	106,84%
Chi phí	703.436	741.037	739.179	99,75%	105,08%
Lợi nhuận trước thuế	45.668	49.813	61.191	122,84%	133,99%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và KH SXKD năm 2025)

Đánh giá kết quả thực hiện:

Năm 2025, các sản phẩm phục vụ quốc phòng cơ bản ổn định, ngoài các sản phẩm quân trang thường xuyên như giày da, giày ghệt sỹ quan; giày vải chiến sỹ; dép nhựa; tấm nylon mưa in loang, tăng vinilon in loang; nền phù hiệu, nền cấp hiệu; gia công may mũ kê pi, mũ mềm, ba lô ba túi... Công ty được giao sản xuất các mặt hàng quân trang phục vụ diễu, duyệt binh nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như: Kế hoạch "A50"; Kế hoạch "A80"; Kế hoạch đảm bảo quân trang tham gia duyệt binh kỷ niệm 80 năm ngày chiến thắng chiến tranh vệ quốc vĩ đại tại Liên bang Nga; Kế hoạch phục vụ "Giao lưu Hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam-Campuchia lần thứ 2"... các sản phẩm phục vụ diễu, duyệt binh bao gồm: giày da, giày ghệt, ủng nghi lễ, giày vải; dây lưng to có choàng vai, vỏ bao súng, vỏ bao đạn; mũ KSQS...) với tổng doanh thu sản phẩm quốc phòng đạt 204,47 tỷ đồng, bằng 89,19% kế hoạch năm và bằng 91,67% so với năm 2024. Lợi nhuận hàng quốc phòng đạt 9,40 tỷ đồng bằng 91,07% kế hoạch năm và bằng 93,60% so với năm 2024. Lợi nhuận hàng quốc phòng ko đạt so với kế hoạch do doanh thu giảm.

Đối với doanh thu khu vực kinh tế, thương mại và dịch vụ, thu khác: Do ảnh hưởng của tình hình chiến sự thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chi phí đầu vào gia tăng, sức mua thị trường suy giảm và bối cảnh suy thoái kinh tế ..., một số đơn hàng truyền thống của Công ty như thị trường Campuchia, Bộ Công an bị sụt giảm. Tuy nhiên, đối với khu vực hàng kinh tế xuất khẩu, đơn hàng có xu hướng tăng lên và được duy trì tương đối ổn định, do đó doanh thu khu vực này đạt 595,90 tỷ đồng, bằng 106,11% kế hoạch năm và bằng 113,28% so với năm 2024. Lợi nhuận đạt 51,79 tỷ đồng bằng 131,14% so với kế hoạch năm và bằng 145,37 % so với năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

- Ông Nguyễn Thế Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Ngô Thành Thắng - Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc (Về hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2025)
- Bà Trần Thị Bình - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 15/5/2025)
- Ông Hoàng Mạnh Cường- Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT (Bổ nhiệm từ ngày 15/5/2025)

Lý lịch các thành viên Ban Điều hành:

• Ông Nguyễn Thế Anh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/06/1970

Nơi sinh: Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1992 - 2/2003	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Nhân viên KH vật tư

3/2003 - 7/2003	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban kế hoạch vật tư
8/2003 - 12/2003	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban nghiệp vụ
1/2004 - 9/2004	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Trưởng ban nghiệp vụ
10/2004 – 3/2007	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Phó trưởng phòng
4/2007 – 12/2008	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Phó trưởng phòng
1/2009 – 3/2014	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Trưởng phòng
4/2014 - 11/2016	Công ty CP 32	Phó Tổng giám đốc
4-2016 - 11/2016	Công ty CP 32	Phó Tổng giám đốc Thành viên HĐQT
12/2016 - 2/2020	Công ty CP 32	Tổng giám đốc Thành viên HĐQT
3/2020 - nay	Công ty CP 32	Chủ tịch HĐQT

Số CP nắm giữ: 1.387.100 CP chiếm 20,40 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 1.213.800 CP

+ Cá nhân sở hữu: 173.300 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• **Ông Ngô Thành Thắng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/3/1977

Nơi sinh: Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị nhân lực

Cử nhân thiết kế và sản xuất giày

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT



Tổng Giám đốc Công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 - 7/1997	Xí nghiệp 32-7, Công ty 32	Lao động HĐ
8/1997 - 7/2000	Sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I Hà Nội	Sinh viên
8/2000 - 8/2001	Xí nghiệp 32-5, Công ty 32	Lao động HĐ
9/2001 - 10/2006	Trung tâm mẫu, Phòng KT-CN	Nhân viên kỹ thuật
11/2006-11/2016	Phòng Kỹ thuật – Kiểm định, CQN	Trợ lý
12/2016-03/2020	Công ty Cổ phần 32	Phó Tổng giám đốc
4/2020 - nay	Công ty Cổ phần 32	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ: 1.059.500 CP chiếm 15,58 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 1.040.400 CP

+ Cá nhân sở hữu: 19.100 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• Ông Phạm Văn Hà

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/09/1968

Nơi sinh: Xã Bình Định, Tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Bình Định, Tỉnh Hưng Yên

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đã nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty (về hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2025).



Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1988-7-1996	Ban Thông tin cơ quan Tham mưu Tiền phương - Tổng cục Hậu cần- Kỹ thuật	QNCN
8/1996-6/2001	Phòng SXKD/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
6/2001-6/2003	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Phụ trách phó Quản đốc
7/2003-7/2005	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Quản đốc
6/2005-12/2007	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Phó Giám đốc
1/2008-3/2014	Xí nghiệp 32-7/ Công ty CP 32	Giám đốc
4/2014-3/2020	Phòng SXKD/Công ty CP 2	Trưởng phòng
4/2020 - 4/2025	Công ty CP 32	Phó Tổng Giám đốc
Từ T5/2025 đến nay	Về hưu theo chế độ	

Số CP nắm giữ: 1.900 CP chiếm 0,028 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 0 CP

+ Cá nhân sở hữu: 1.900 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• **Bà Trần Thị Bình**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/5 /1975

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam



Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã An Thành, TP. Hải Phòng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Cử nhân ngoại ngữ

Chứng chỉ Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32

Phó Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm
từ ngày 15/5/2025)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1998 – 11/2003	Phòng SX - KD/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
12/2003- 4/2004	Phòng Tổng hợp / Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
5/2004 – 2/2008	Phòng TC-KT/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
3/2008 – 2/2010	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Trợ lý Kế toán tổng hợp
3/2010 – 4/2016	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2016 – 4/2020	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2020 – 4/2021	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2021 - T5/2025	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
T5/2025 đến nay	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ: 876.100 CP chiếm 12,88 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 867.000 CP

+ Cá nhân sở hữu: 9.100 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

• **Ông Hoàng Mạnh Cường**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 31/12/1987

Nơi sinh: Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính-Kế toán

Chứng chỉ Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán (bổ nhiệm từ ngày 15/5/2025)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2005-T5/2006	Trường Sĩ quan Lục quân I	Tạo nguồn tại c58,d16
6/2006-10/2010	Học viện Hậu cần	Học viên sỹ quan lớp A612A, chuyên ngành Tài chính kế toán
11/2010-7/2011	Ban Hậu cần, Trường quân sự, Bộ chỉ huy QS Tỉnh Đồng Nai	Trợ lý hậu cần
8/2011-12/2013	Ban Doanh trại, Bộ chỉ huy QS Tỉnh Đồng Nai	Trợ lý doanh trại
01/2014-9/2016	Xí nghiệp Sợi, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28-TCHC	Trợ lý Phòng nghiệp vụ
10/2016-12/2019	Xí nghiệp Sợi, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28-TCHC	Phó phòng nghiệp vụ
01/2020-01/2023	Phòng TCKT, Công ty TNHH	Trợ lý Phòng TCKT



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	MTV Tổng Công ty 28-TCHC	
02/2023-02/2025	Phòng TCKT, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28-TCHC	Phó Phòng TCKT
3/2025-5/2025	Phòng TCKT, Công ty CP Bình Phú, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28-TCHC-KT	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
T5/2025 đến nay	Công ty Cổ phần 32	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

Số CP nắm giữ: 346.800 CP chiếm 5,10 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 346.800 CP

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Từ tháng 4/2025 trở về trước, nhân sự trong Ban Điều hành Công ty bao gồm 04 người:

- Ông Nguyễn Thế Anh- Chủ tịch HĐQT công ty
- Ông Ngô Thành Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT -Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Bình - Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán

Chấp hành quyết định số 46/QĐX-BQP ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cán bộ nghỉ hưu đối với Ông Phạm Văn Hà- Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Ngày 4/4/2025, Đảng ủy Công ty Cổ phần 32 đã có văn bản báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc đề nghị bổ nhiệm Bà Trần Thị Bình, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT được giữ chức Phó Tổng Giám đốc thay Ông Phạm Văn Hà; bổ nhiệm Ông Hoàng Mạnh Cường từ Phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Bình Phú, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28-Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đảm nhiệm chức danh Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Căn cứ theo Nghị quyết số 06/NQ-CTCP ngày 15/5/2025 và các Quyết định số 215/QĐ-HĐQT, 216/QĐ-HĐQT và 217/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2025 của Hội đồng quản trị, đã thông qua và quyết nghị:

- Miễn nhiệm Bà Trần Thị Bình chức danh Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính - Kế toán
- Bổ nhiệm Bà Trần Thị Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.
- Bổ nhiệm Ông Hoàng Mạnh Cường giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - kế toán.

Như vậy từ tháng 5/2025 đến nay, Ban Điều hành công ty gồm 04 người:

- Ông Nguyễn Thế Anh- Chủ tịch HĐQT công ty
- Ông Ngô Thành Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Bình - Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc
- Ông Hoàng Mạnh Cường - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động đến 31/12/2025 là: 1.124 người

Trong đó:

Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 6,16%

Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 5,38%

Lao động phổ thông: 88,46%

Các chính sách đối với người lao động :

Thời gian làm việc:

Chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với khối cơ quan Công ty;

Chế độ làm việc 48 giờ /tuần đối với khối các xí nghiệp sản xuất, thương mại;

Trong trường hợp có đơn hàng quốc phòng hoặc kinh tế xuất khẩu đòi hỏi tiến độ giao hàng gấp hoặc khắc phục các sự cố trong quá trình sản xuất ... Công ty sẽ tổ chức làm thêm giờ theo thỏa thuận giữa Công ty và người lao động trên cơ sở các quy định của Pháp luật.

Qui định thời gian làm việc

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h đến 11h, chiều từ 12h30' đến 16h30'.

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Trường các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

Chính sách lương: Công ty xây dựng Quy chế trả lương theo nguyên tắc gắn tiền lương, tiền thưởng với năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao được ưu tiên sử dụng và được hưởng tiền lương, tiền thưởng ưu đãi.



- Mỗi công việc đều có định mức lao động hoặc biên chế chức danh do đơn vị xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mỗi công việc đều được quy định hệ số tiền lương cấp bậc công việc hoặc mức lương cụ thể theo quy định trong quy chế trả lương của Công ty.

- Cá nhân hoặc tập thể người lao động làm công việc gì thì được xác định tiền lương tương ứng với công việc đó.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách phúc lợi khác cho người lao động như: đi tham quan, nghỉ mát; trợ cấp thăm hỏi, trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, công ty không có đầu tư dự án lớn, chỉ là các khoản đầu tư mua sắm tài sản là các máy móc thiết bị thường xuyên, phương tiện vận tải để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty với tổng giá trị là 13.005,51 triệu đồng, gồm:

Máy móc các loại	: 6.663,84 triệu đồng
Khuôn đế giày, dép nhựa CL	: 1.691,64 triệu đồng
Phương tiện vận tải, tài sản khác:	: 4.650,03 triệu đồng

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
Tổng giá trị tài sản	495.920	491.118	99,03%
Doanh thu thuần	727.057	777.808	106,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.684	63.443	148,63%
Lợi nhuận khác	2.984	-2.252	-75,46%
Lợi nhuận trước thuế	45.668	61.191	133,99%
Lợi nhuận sau thuế	39.269	50.872	129,55%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	Dự kiến 25%	113%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,35	1,43
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,88
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,41	53,02
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	124,24	112,83
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,20	4,64
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,47	1,58
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	5,40	6,54
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	17,76	22,04
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	7,92	10,36
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,87	8,16

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	602	6.800.000	68.000.000.000	100%
- Cổ đông nhà nước	1	3.468.000	34.680.000.000	51%
- Tổ chức	4	126.200	1.262.000.000	1,86%
- Cá nhân	597	3.205.800	32.058.000.000	47,14%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng	602	6.800.000	68.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: VNDVCAVSDA009954/VSDA32XX ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng tiêu thụ hợp lý tiết kiệm, hài hòa giữa sản xuất kinh doanh và tiết kiệm năng lượng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua lắp đặt thiết bị tự bù phát công suất phản kháng và các giải pháp tiết kiệm khác.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty đang sử dụng nguồn nước do Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV cung cấp.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Đã được cấp chứng chỉ ISO về môi trường 14001 : 2015

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 1.124 người.

- Thu nhập bình quân: 14.638.560 đồng/người/tháng

- Công ty thực hiện nghiêm các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật. Hàng năm phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể; tổ chức bữa ăn ca cho người lao động với tiêu chuẩn 25.000 đồng/suất; luôn quan tâm cải tạo môi trường lao động; huấn luyện AT, VSLĐ cho các đối tượng theo quy định; trang bị Bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc; thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho các đối tượng làm việc trong môi trường độc hại, làm ca đêm. Ngoài ra, Công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan nghỉ mát...

- Công tác huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo cả về trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động bằng nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, Công ty Cổ phần 32 dành một khoản kinh phí cho phục vụ công tác đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, trong năm qua, Công ty đã chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, cụ thể như sau:

- Công ty ủng hộ Phường Gò Vấp, P. Hạnh Thông chăm lo Tết các hộ cận nghèo, khó khăn và gia đình chính sách, hỗ trợ KP 15, UBMT TQ P. Thông Tây Hội và Chi bộ KP20 chăm lo Tết Bính Ngọ...

- Công ty thực hiện việc đóng góp vào các Quỹ: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa & ủng hộ các phong trào, Quỹ Mái ấm Công đoàn - Nghĩa tình Đồng đội, Quỹ XD nhà mái ấm tình thương, Quỹ Ngôi nhà 100đ, Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ khó khăn, Quỹ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Quỹ "Vi

Người Nghèo", Quỹ Vì sự tiến bộ của Phụ nữ và trẻ em, Quỹ xóa đói giảm nghèo...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT : triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025		Thực hiện năm 2025 so với (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	KH 2025	TH 2024
Tổng doanh thu	749.103	790.850	800.370	101,20	106,84
Tổng chi phí	703.436	741.037	739.179	99,75	105,08
Lợi nhuận trước thuế	45.668	49.813	61.191	122,84	133,99
Thuế thu nhập DN	6.399	9.962	10.319	103,58	161,26
Lợi nhuận sau thuế	39.269	39.850	50.872	127,66	129,55
Thu nhập bình quân	12,99	13	14,64	112,60	112,67
Cổ tức	22%	22%	Ước TH 25%	113,64	113,64

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và KH SXKD năm 2025)

Trong năm 2025, mặc dù có rất nhiều khó khăn do tình hình bất ổn chính trị trên thế giới, xung đột tại Ukraine, khu vực Trung Đông..., Chiến tranh thương mại và bảo hộ mậu dịch giữa các nước lớn; lạm phát, tỷ giá, thiên tai..., làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác của Công ty. Tuy nhiên với sự đoàn kết thống nhất quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ổn định sản xuất đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đơn vị an toàn, các hoạt động của Công ty đều tuân thủ pháp luật Nhà nước, các quy định của Bộ Quốc phòng, của Tổng cục và Điều lệ Công ty; có chính sách quan tâm, chăm lo đến đời sống người lao động, ưu tiên về mục tiêu an sinh xã hội tạo bước đi vững chắc và sự phát triển bền vững làm tiền đề để thực hiện các mục tiêu trước mắt và lâu dài. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách, thu nhập bình quân đạt kế hoạch và tăng cao so với năm

2024, cố gắng dự kiến tăng, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	365.284	365.335	52,11	100,01%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	101.876	29.209	(72.665)	28.67%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	115.182	185.187	70.005	160.78%
3	Hàng tồn kho	147.476	141.255	(6.220)	95.78%
4	Tài sản ngắn hạn khác	750	9.682	8.932	1.290,96%
II	Tài sản dài hạn	130.637	125.783	(4.854)	96,28%
1	Tài sản cố định	112.309	110.309	(2.000)	98,22%
2	Tài sản dở dang dài hạn	1.816	1.525	290	84,01%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	10.573	10.573	0	100%
4	Tài sản dài hạn khác	5.939	3.375	(2.564)	56,83%
	Tổng tài sản (I+II)	495.920	491.118	(4.802)	99,03%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Tổng tài sản đến 31/12/2025 so với thời điểm 31/12/2024 giảm 4.802 triệu đồng (-0,97%), trong đó chỉ tiêu tài sản ngắn hạn tăng 52,11 triệu đồng, tài sản dài hạn giảm 4.853 triệu đồng.

Tài sản ngắn hạn tăng 52,11 triệu đồng, do tổng số các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác tăng so với tổng số giá trị của khoản mục tiền và tương đương tiền và hàng tồn kho giảm. Các khoản tiền và tương đương tiền giảm nhiều do trong năm Công ty sử dụng lượng tiền để thanh toán tiền hàng cho khách hàng, nhập vật tư về để kịp thời phục vụ sản xuất. Đối với các khoản phải thu ngắn hạn,

giá trị tăng đáng kể do cuối năm Công ty tập trung sản xuất các đơn hàng quốc phòng nhiều để kịp thời giao hàng cho Cục Quân nhu.

Tài sản dài hạn giảm 4.854 triệu đồng (3,72%) chủ yếu là do tài sản cố định giảm và tài sản dài hạn giảm.

Tài sản cố định giảm là do trong năm công ty thực hiện đầu tư tài sản cố định không có dự án lớn, việc đầu tư chỉ mang tính chất mua sắm thường xuyên, nhỏ lẻ, giá trị đầu tư mua sắm tăng ít hơn so với giá trị khấu hao nên nguyên giá giảm. Đối với tài sản dài hạn giảm là do các chi phí phân bổ dài hạn giảm. Theo quy định đối với các loại máy móc, khuôn phom mua sắm không đủ điều kiện hình thành tài sản, công ty thực hiện phân bổ, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Giá trị tài sản dài hạn giảm nhiều hơn so với giá trị tăng của tài sản ngắn hạn nên cuối kỳ tổng tài sản giảm.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
I	Nợ phải trả	274.777	260.369	(14.408)	94,76%
1	Nợ ngắn hạn	269.971	255.077	(14.894)	94,48%
2	Nợ dài hạn	4.806	5.292	486	110,12%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	221.143	230.749	9.606	104,34%
1	Vốn chủ sở hữu	221.169	230.771	9.603	104%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(26)	(23)	3	88,68%
	Tổng Nguồn vốn (I+II)	495.920	491.118	(4.802)	99,03 %

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2025 so với thời điểm 31/12/2024 giảm 4.802 triệu đồng (-0,97%), trong đó: Nợ phải trả giảm 14.408 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu tăng 9.606 triệu đồng.

Nợ phải trả giảm 14.408 triệu đồng (-5,24%), chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm. Trong chỉ tiêu Nợ ngắn hạn, giảm chủ yếu ở các chỉ tiêu như phải trả người bán, thuế và các khoản phải nộp nhà nước và dự phòng phải trả.

Vốn chủ sở hữu tăng 9.606 triệu đồng (4,34%) là do chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối tăng. Năm 2025 tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng cao so với năm 2024 nên dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối tăng.

Đánh giá chung: Năm 2025, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng theo đánh giá tại thời điểm 31/12/2025, Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, quản lý tài chính tốt, ổn định, lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty luôn nỗ lực đổi mới và sáng tạo trong cơ cấu tổ chức bộ máy, đồng thời triển khai các chính sách có lợi cho người lao động. Mô hình tổ chức của Công ty tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Công ty chủ động rà soát, đánh giá lực lượng lao động để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, Công ty đã được cấp chứng chỉ ISO về An toàn sức khỏe nghề nghiệp (ATSKNN) theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp (DN) đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm hậu cần cho quân đội; bám sát nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 820-NQ/QUTW ngày 17/12/2021 của Quân ủy Trung ương (QUTW) lãnh đạo nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng của Quân đội đến năm 2030; Nghị quyết số 425-NQ/QUTW ngày 18/5/2017 của Quân ủy Trung ương về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình, dự báo, đánh giá đúng tác động của môi trường kinh doanh; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng là trọng tâm hàng đầu. Khắc phục, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn tại, hạn chế, trong thời gian qua để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.

- Rà soát, đánh giá kết quả và đề ra các giải pháp để hoàn thành Chiến lược, Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm (giai đoạn 2021-2025); chuẩn bị các yếu tố xây dựng Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026- 2030.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số cụ thể hóa kế hoạch triển khai phần mềm ứng dụng trao đổi thông tin, điều hành tác nghiệp và quản lý trình duyệt công văn, văn bản, hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong phạm vi văn phòng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Công ty.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương, tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, các quy định của Quân đội, tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty đã hợp tác với một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để tiến hành đo đạc, lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu môi trường, nhằm đánh giá tình hình môi trường tại các khu vực sản xuất. Qua quá trình kiểm tra, kết quả cho thấy hiện trạng môi trường của Công ty đang ở mức khá tốt, không có dấu hiệu ô nhiễm nghiêm trọng.

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất, đặc biệt là việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 20/01/2022, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025 ngày 28/2/2025) của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kết quả từ công tác quan trắc môi trường tại các cơ sở sản xuất của Công ty cho thấy tất cả các chỉ tiêu môi trường đều đạt yêu cầu và tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định hiện hành.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn duy trì hệ thống thang bảng lương đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc chi trả lương cho người lao động. Trong năm qua, Công ty đã thực hiện việc nâng bậc lương và

chuyển xếp lương cho 280 lượt cán bộ, người lao động, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

Công ty cũng luôn chú trọng việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật về lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cán bộ, công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thôi việc, nghỉ phép và các quyền lợi khác đều được giải quyết đầy đủ, kịp thời và hợp lý, đảm bảo cuộc sống ổn định cho người lao động trong suốt thời gian công tác tại Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tham gia và hỗ trợ nhiều hoạt động an sinh xã hội. Công ty tích cực hưởng ứng các chiến dịch, phong trào kêu gọi chung tay vì người nghèo, ủng hộ các quỹ nhân đạo. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần sẻ chia, mà còn góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Công ty và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2025

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã luôn nêu cao vai trò và trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Công ty phát triển. Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đạt được sự đồng thuận cao từ các cổ đông đối với các chỉ tiêu, kế hoạch, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho năm 2025. Hội đồng Quản trị chủ động đưa ra những chủ trương, giải pháp lãnh đạo phù hợp, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Sau Đại hội, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã nhanh chóng chỉ đạo các cơ quan, bộ phận liên quan triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các quy định và phân cấp thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các chủ trương, giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng Quản trị cũng đã quyết định chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2024, tạm ứng cổ tức năm 2025, thông qua việc tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế, trích từ

nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi và trích từ nguồn quỹ phải trả nội bộ để chi thưởng cho cán bộ, người lao động nhân dịp Tết Bính Ngọ năm 2026.

- Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ và thường xuyên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Công ty cũng duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN), đồng thời công khai các hoạt động của Công ty tới các cổ đông thông qua Website của Công ty.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/kế hoạch (%)
1	Doanh thu	790.850	800.370	101,20%
2	Lợi nhuận trước thuế	49.813	61.191	122,84%
3	Các khoản nộp ngân sách và nộp khác	64.269	57.534	89,21%
4	Thu nhập bình quân	13	14,63	112,6
5	Cổ tức	Dự kiến 22%	Ước TH 25%	113,64

- Xác định sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng, Hội đồng Quản trị chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu Cục Quân nhu, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo 100% loại 1, và hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp, đơn vị liên quan để bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Đối với sản xuất hàng kinh tế, xuất khẩu và dịch vụ, Hội đồng Quản trị đã quyết định tập trung duy trì đơn hàng với các khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường, nghiên cứu mẫu mã sản phẩm và đầu tư công nghệ mới để tham gia đấu thầu và đẩy mạnh xuất khẩu. Trong năm 2025, mặc dù tiếp tục gặp khó khăn do tình hình kinh tế chung, sức mua kém của thị trường do ảnh hưởng của các cuộc xung đột quân sự và chính sách thuế quan, chỉ số tiêu dùng tăng so với năm 2024 tuy nhiên vẫn thấp... ảnh hưởng đến sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ của Công ty, nhưng Công ty vẫn hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Hội đồng Quản trị cũng chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện hiệu quả công tác quản trị, sắp xếp và luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh và triển khai thành công đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

1.3. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như Hội đồng quản trị.

- Hàng quý, Hội đồng quản trị đều nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời chỉ đạo để giải quyết khó khăn và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Hội đồng quản trị cũng nghiên cứu báo cáo của Ban Kiểm soát để kịp thời chấn chỉnh hoạt động của Công ty vào nền nếp.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, đồng thời giải quyết kịp thời các đề xuất và kiến nghị của Ban Điều hành.

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Trong năm 2026, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nền kinh tế phục hồi chậm, sức mua trên thị trường yếu và tiêu thụ giảm tại các quốc gia nhập khẩu. Những yếu tố này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước bối cảnh khó khăn và xu hướng thị trường như vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra mục tiêu, định hướng và giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trong năm 2026 như sau:

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu sản xuất - kinh doanh	859.960
2	Các khoản nộp ngân sách	44.152
3	Lợi nhuận	52.303
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	13,75
5	Cổ tức (<i>dự kiến</i>)	22%

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2026

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và triển khai toàn diện các công tác với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao.

- Rà soát, đánh giá kết quả và đề ra các giải pháp để hoàn thành Chiến lược, Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm (giai đoạn 2021-2025); chuẩn

bị các yếu tố xây dựng Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026- 2030. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

- Tăng cường công tác quản trị, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo đủ nguồn lực cho đầu tư và sản xuất kinh doanh, đồng thời kiểm soát chi phí và thực hành tiết kiệm để duy trì nền tài chính lành mạnh và phát triển.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý và tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút và giữ chân đội ngũ lao động chất lượng cao.

- Khai thác tối đa tiềm năng về nguồn lực, máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác Đảng và chính trị, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do Tổng cục giao, đồng thời đạt được các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2026 đã đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu		Tỷ lệ
			Đại diện	Cá nhân	
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	1.213.800	173.300	20,40%
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	1040.400	19.100	15,58%
3	Trần Thị Bình	Thành viên	867.000	9.100	12,88%
4	Vũ Xuân Tạo	Thành viên		92.800	1,36%
5	Trần Bá Thượng	Thành viên			

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các chủ trương, giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng Quản trị cũng đã quyết định chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2024, tạm ứng cổ tức năm 2025, thông qua việc tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế, trích từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi và trích từ nguồn quỹ phải trả nội bộ để chi thưởng cho cán bộ, người lao động nhân dịp Tết Bính Ngọ năm 2026.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ quyền hạn theo quy định. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

1.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	8.500	0,125%
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên	5.300	0,078%
3	Ông Dương Hoài Nam	Thành viên	1.200	0,018%

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty và triển khai các nghị quyết, kế hoạch sản xuất - kinh doanh, kế hoạch mua sắm và đầu tư.

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, cũng như trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính đã được kiểm toán, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Các báo cáo của Ban Kiểm soát được gửi đầy đủ tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Xem xét việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn và quản lý các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao
I. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành			
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	1.025.888.916
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	945.903.952
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc (Về hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2025)	198.017.415
4	Trần Thị Bình	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 15/5/2025)	861.293.196
5	Hoàng Mạnh Cường	Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ ngày 15/5/2025)	214.538.871
6	Vũ Xuân Tạo	Thành viên HĐQT	60.000.000
7	Trần Bá Thượng	Thành viên HĐQT	60.000.000
II. Ban Kiểm soát			
1	Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	505.938.184
2	Dương Hoài Nam	Thành viên BKS	480.527.048
3	Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên BKS	341.797.961

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng các giao dịch của người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến của kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Điện thoại: 024.62 670 491/492/493; Fax 024.62 670 494; Website: www.vae.com.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (kèm theo báo cáo này) đã được gửi trực tiếp bằng đường bưu điện cho UBCK Nhà nước, SGDCK Hà Nội, công bố trên trang website: www.32jsc.com và SGDCK Hà Nội qua cổng thông tin điện tử CIMS.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thế Anh**